

sinh năm 1995; Trần Mai P sinh ngày 1997; Trần Tuấn P sinh ngày 2003; Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T muốn bà H đưa tiền để ông T đi nhậu nhưng bà H không có tiền đưa thì bị ông T đánh gây thương tích, ông T không lo làm việc để cùng bà lo cho cuộc sống gia đình mà chỉ lo vui chơi, ăn nhậu, cờ bạc đá gà. Nay bà thấy hôn nhân giữa bà và ông không thể hàn gắn, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt.

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thanh H yêu cầu được ly hôn với ông Trần Việt T.

- Về quan hệ con chung: trong 05 người con có 4 người con lớn đã trưởng thành không đặt ra xem xét giải quyết, còn 01 người con nhỏ tên Trần Tuấn P sinh ngày 19/12/2003 thì theo nguyện vọng của con, con theo ai người đó nuôi, không ai cấp dưỡng cho ai.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: không đặt ra nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Trần Việt T trình bày: Ông T sống chung với bà H vào năm 1990 năm, không có đăng ký kết hôn, có với nhau 5 người con tên Trần Hoàng P sinh năm 1990; Trần Linh P sinh năm 1992; Trần Đông P sinh năm 1995; Trần Mai P sinh ngày 1997; Trần Tuấn P sinh ngày 2003

- Về quan hệ vợ chồng: bà H yêu cầu ly hôn, ông T cũng đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: 04 người con đã trưởng thành thì không yêu cầu tòa xem xét, người con nhỏ tên Trần Tuấn P sinh ngày 19/12/2003 thì theo nguyện vọng của con, con theo ai người đó nuôi, không ai cấp dưỡng cho ai.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không đặt ra và cũng không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, đương sự đầy đủ. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng các Điều 14,53 luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử không công nhận bà Nguyễn Thanh H và ông Trần Việt T có quan hệ vợ chồng, giao người tên Trần Tuấn P sinh ngày 19/12/2003 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho ông T do bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét về tài sản và nợ do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H và ông Trần Việt T chung sống với nhau vào năm 1990, trên tinh thần tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông T nhiều lần đánh gây thương tích cho bà H, không siêng năng lao động tọa ra của cải vật chất để cùng bà H chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Tại phiên tòa ngày hôm nay bà H tiếp tục xin ly hôn với ông Trung, ông T cũng đồng ý ly hôn với bà H.

Hội đồng xét xử xét thấy , về quan hệ hôn nhân: Giữa bà bà Nguyễn Thanh H và ông Trần Việt T là hôn nhân không hợp pháp vì ông bà chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1990 không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 15; 16 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thanh H và ông Trần Việt T

[2] Về quan hệ con chung: bà Nguyễn Thanh H và ông Trần Việt T xác định ông bà chung sống với nhau có 05 đứa con chung, có 04 người con đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu tòa xem xét còn lại 01 đứa chưa trưởng thành tên Trần Tuấn P sinh ngày 19/12/2003. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi thì xem xét về mọi mặt và quyền lợi của các con chưa thành niên. Tại bản tự khai nguyện vọng của cháu Trần Tuấn P muốn được sống H. Do Trần Tuấn P đã trên 7 tuổi nên theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử, xét thấy xem xét theo nguyện vọng của Trần Tuấn P nên giao Trần Tuấn P cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, do bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho ông T. Trường hợp sau này một bên không có khả năng nuôi con, mà một bên có khả năng về kinh tế để đảm bảo nuôi con thì có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ tài sản và nợ chung : Bà Nguyễn Thanh H và ông Trần Việt T đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về tài sản và nợ chung.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 14, 15, 16; 53; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thanh H và ông Trần Việt T.

2/ Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Tuấn P cho bà Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành; Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho ông T. Ông T không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ, nhưng bà đã tạm ứng dự nộp 300.000đ, biên lai thu số 0010832 ngày 02/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh
- VKS cùng cấp
- Thị hành án
- Đường sự
- UBND xã nơi đương sự cư trú
- Lưu hồ sơ

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC